

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **392/2025/DS-ST**

Ngày 08 – 9 – 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1); Địa chỉ: Số 126 đường Lê Quyên, phường Chánh Hưng (Phường 5, Quận 8 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 318/2025/TLST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 202/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P;

Địa chỉ trụ sở chính: Một phần tầng 1 (tầng trệt), tầng 2,3,4,6 và tầng 29 của Tòa nhà Hallmark, số 15 đường T, phường A Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Một phần tầng 1 (tầng trệt), tầng 2,3,4,6 và tầng 29 của Tòa nhà Hallmark, số 15 đường T, phường T1, thành phố Đ, Tp. Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trịnh Văn T**, sinh năm 1965; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Bà **Nguyễn Thị Thanh Y**; sinh năm 1974; Chức vụ Giám đốc Trung tâm bán hàng qua điện thoại và digital HCM Kiêm phó Giám đốc Chi nhánh Tân Bình là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2025); Ông **Cao Thành T1**, sinh năm 1992; Địa chỉ liên hệ: Số 435G-H đường H, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Tầng 3, số 435G - 435H đường D, Phường M, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh).

Minh) là người được ủy quyền lại của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền số 192/2025/UQ-OCB ngày 18/5/2025).

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị Nguyên H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 229/33 đường V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số 229/33 đường V, phường X, Quận M, Thành phố hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có ông Cao Thành T1 là người đại diện hợp pháp trình bày trình bày:

Bà Võ Thị Nguyên H đã thỏa thuận ký kết Giấy Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 310/263 ngày 27/12/2022 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần P để vay vốn, chi tiết như sau: Số tiền vay: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Loại thẻ: Mastercard Liestyle; số thẻ: 542172xxxxxx8854; Mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay: 33%/ năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vào thẻ tín dụng cho bà H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị Nguyên H đã sử dụng thẻ tín dụng và thanh toán tổng số tiền 698.586.635 đồng. Trong đó số tiền gốc là 645.615.545 đồng, lãi là 33.933.345 đồng và 19.037.745 là phí sử dụng thẻ. Tuy nhiên từ ngày 25/02/2025 đến nay bà H không còn nộp tiền vào tài khoản thẻ nên Ngân hàng chuyển khoản nợ sang quá hạn.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bà Võ Thị Nguyên H vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 08/9/2025 bà Võ Thị Nguyên H nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền là 272.861.380 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 198.647.132 đồng; Nợ lãi là 71.147.382 đồng; Phí sử dụng thẻ là 3.066.866 đồng).

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Võ Thị Nguyên H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số nợ của Hợp đồng tính đến ngày 08/9/2025 là 269.794.514 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 198.647.132 đồng; Nợ lãi là 71.147.382 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 09/9/2025 cho đến khi bà Võ Thị Nguyên H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P. Thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi có Quyết định/Bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.066.866 đồng là phí dịch vụ Thẻ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P chỉ yêu cầu một mình bà H trả tiền mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà H trả tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P. Do đó đề nghị Tòa án không triệu tập thêm ai vào tham gia tố tụng.

Bị đơn bà Võ Thị Nguyên H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai và không hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

2. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự về tín dụng. Do bị đơn cư trú tại Phường Xóm Củi, Quận 8, (nay là phường Phú Định), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về việc tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn về thời gian tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà Võ Thị Nguyên H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Xét, Giấy Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 310/263 được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần P với bà Võ Thị Nguyên H ngày 27/12/2022 để cấp cho bà H hạn mức tín dụng vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Loại thẻ: Mastercard Liestyle; số thẻ: 542172xxxxxx8854; Mục đích vay: mua hàng trực tuyến, thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay: 33%/ năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền 200.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Võ Thị Nguyên H không thanh toán số tiền nợ vốn và lãi như thỏa thuận mà chỉ thanh toán được 19.037.745 đồng là tiền phí sử dụng thẻ. Tính đến ngày 08/9/2025 bà H còn nợ tổng số tiền là 272.861.380 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 198.647.132 đồng; Nợ lãi là 71.147.382 đồng; Phí là 3.066.866 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Nguyên H phải thanh toán ngay một lần tổng tiền vốn và lãi tính đến ngày 08/9/2025 là 269.794.514 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và lãi phát sinh từ ngày 09/9/2025 theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.2]. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.066.866 đồng là phí dịch vụ Thẻ. Xét thấy, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về việc tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Buộc bà Võ Thị Nguyên H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền tính đến ngày 08/9/2025 là **269.794.514 đồng**. Trong đó: Nợ gốc là 198.647.132 đồng; Nợ lãi là 71.147.382 đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.066.866 đồng là phí dịch vụ Thẻ.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 13.489.725 đồng bà Võ Thị Nguyên H phải chịu. Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.189.437 đồng theo biên lai thu số 0068558 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Khu vực 10-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung